

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TỔNG HỢP MINH KHẢI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TỔNG HỢP MINH KHẢI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH KHAI GENERAL INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 1301063693

3. Ngày thành lập: 14/11/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thửa đất số 199, tờ bản đồ số 12, ấp Tân An, Xã Thạnh Phước, Huyện Bình Đại, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Điện thoại: 0275.3852666

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
2.	Đại lý du lịch	7911
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
5.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
6.	Bán mô tô, xe máy	4541
7.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
8.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
9.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
10.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
11.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
12.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
13.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
14.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
15.	Thoát nước và xử lý nước thải (không hoạt động tại địa chỉ trụ sở chính).	3700

16.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu.	4649
17.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
18.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, pháp luật, kế toán; trừ hoạt động vận động hành lang)	7020
19.	Xây dựng công trình điện	4221
20.	Điều hành tua du lịch	7912
21.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
22.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
23.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ mua bán vàng miếng)	4662
24.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
25.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
26.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô	7710
27.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội ngoại thất (trừ thiết kế công trình). Thi công nội ngoại thất các công trình xây dựng dân dụng	7410
28.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; cho thuê xe máy, xe đạp, xích lô	7730
29.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
30.	Hoạt động của trụ sở văn phòng Chi tiết: Đầu tư, quản lý, kinh doanh và khai thác chợ	7010(Chính)
31.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
32.	Phá dỡ	4311
33.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
34.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
35.	Xây dựng công trình thủy	4291
36.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
37.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp. Thẩm tra công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp.	7110

38.	Xây dựng nhà không để ở	4102
39.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
40.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
41.	Xây dựng nhà để ở	4101
42.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
43.	Ghi chú: Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGÔ THANH DIỆU	Số 145C, ấp Khánh Hội Đông, Xã Tiên Thủy, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	1.000.000.000	3,340	321256971	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	3,340		
2	NGUYỄN MINH KHẢI	Số 268 Ấp Thới An, Xã Thới Thuận, Huyện Bình Đại, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.500.000	25.000.000.000	83,330	321018957	
			Tổng số	2.500.000	25.000.000.000	83,330		
3	LÊ THỊ HỒNG DIỆP	Số 279, ấp Thới An, Xã Thới Thuận, Huyện Bình Đại, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	13,330	321304951	
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	13,330		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ THỊ HỒNG DIỆP

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 02/05/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 321304951

Ngày cấp: 20/07/2009

Nơi cấp: Công an Bến Tre

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 279, ấp Thới An, Xã Thới Thuận, Huyện Bình Đại, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 279, ấp Thới An, Xã Thới Thuận, Huyện Bình Đại, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bến Tre